

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
PHÒNG KIỂM SÁT XÉT XỬ
PHÚC THĂM - GIÁM ĐỐC THĂM - TÁI THĂM ÁN HÌNH SỰ**

CHUYÊN ĐỀ

**VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
SỐ 17/2007/TTLT NGÀY 24/12/2007, HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG
ĐIỀU 194 BỘ LUẬT HÌNH SỰ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**



----- Huế, tháng 01/2012 -----

CHUYÊN ĐỀ
VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
SỐ 17/2007/TTLT NGÀY 24/12/2007, HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG
ĐIỀU 194 BỘ LUẬT HÌNH SỰ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục có những diễn biến khá phức tạp. Các vụ án về loại tội phạm này bị phát hiện, xử lý ngày càng tăng, tập trung phần lớn ở địa bàn thành phố Huế. Với sự nỗ lực của các cơ quan chức năng, nhiều vụ án với nhiều đối tượng phạm tội đã được điều tra, truy tố và xét xử nghiêm minh, kịp thời. Góp phần ngăn chặn và từng bước đẩy lùi loại tội phạm này trên địa bàn.

Để áp dụng đúng và thống nhất các qui định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999; Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 (TTLT số 17), nhằm thống nhất hướng dẫn một số điểm liên quan đến việc khởi tố điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm các vụ án về ma túy. Các quy định này phần nào đã tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, chặt chẽ, hướng dẫn chi tiết việc áp dụng một số qui định tại Chương XVIII Bộ luật hình sự, trong đó có Điều 194: “Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”. Do vậy, đã giúp cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng dễ dàng hơn trong quá trình xử lý đối với loại tội phạm này, giảm thiểu tối đa sự tùy tiện trong áp dụng pháp luật.

Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng nội dung hướng dẫn của TTLT số 17 về “Các tội phạm về ma túy” qui định tại Chương XVIII Bộ luật hình sự nói chung, và việc áp dụng Thông tư này đối với Điều 194 BLHS: “Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” nói riêng, vẫn bộc lộ một số vướng mắc, bất cập, dẫn đến việc thiếu thống nhất trong nhận thức và vận dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng khi xử lý loại tội phạm này, nên cần kiến nghị Liên ngành trung ương sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 194 của BLHS, mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau (*hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia*), thì có vụ án áp dụng phần I của TTLT số 17 để xử lý bị cáo với tội danh đầy đủ các hành vi mà bị cáo đã thực hiện, song cũng có nhiều vụ án lại áp dụng phần II của Thông tư, và chỉ xử lý bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do nhận thức về TTLT số 17 giữa Tòa án và các cơ quan tiến hành tố tụng có khác nhau như trên, nên còn lúng túng trong việc điều tra, truy tố và việc giải quyết các vụ án về ma túy ở các Tòa án có khác nhau.

Trong khi chờ đợi Liên ngành trung ương tổng kết, đánh giá việc thực hiện TTLT số 17 để sửa đổi, bổ sung. Thông qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm hình sự một số vụ án về ma túy, cũng như các hoạt động nghiệp vụ khác, chúng tôi thấy cần tổng hợp để trao đổi, rút kinh nghiệm chung, nhằm hướng đến sự thống nhất trong quá trình xử lý loại tội phạm này.

I/. Việc nhận thức và áp dụng các hướng dẫn của TTLT số 17 về Điều 194 BLHS:

1. Việc áp dụng hướng dẫn trường hợp một người thực hiện một hoặc nhiều hành vi phạm tội quy định trong một điều luật tại mục 3 phần I của TTLT số 17 (hướng dẫn chung):

Tại tiêu mục 3.5 hướng dẫn trường hợp một người thực hiện một hoặc nhiều hành vi phạm tội quy định trong một điều luật (tại các Điều 194, 195 và 196 BLHS), nêu rõ:

a) Trường hợp một người chỉ thực hiện một trong các hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 194 (Đ 195 hoặc Đ 196) của BLHS thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tên tội danh về hành vi phạm tội đã thực hiện theo điều luật tương ứng.

Hướng dẫn này của Thông tư là rất rõ ràng, nên thực tiễn áp dụng không có vướng mắc gì trong việc định tội danh.

b) Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 194 (hoặc Điều 195 hoặc Điều 196) của BLHS mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia), thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi đã được thực hiện theo điều luật tương ứng và chỉ phải chịu một hình phạt.

Với hướng dẫn này, việc một người mua bán, tàng trữ, vận chuyển...trái phép chất ma túy sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi đã được thực hiện, chỉ khi: việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ...trái phép chất ma túy của người đó không nhằm mục đích để bán trái phép ma túy cho người khác.

Nếu tất cả các hành vi đó được thực hiện có liên quan chặt chẽ đến nhau, dù hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện, hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia, nhưng lại cùng chung một mục đích duy nhất là *nhằm bán trái phép ma túy cho người khác*, thì khi định tội danh vẫn phải xem xét, áp dụng hướng dẫn tại tiêu mục 3.3 mục 3 phần II của TTLT số 17 (phần các tội phạm cụ thể), chứ không thể áp dụng hướng dẫn tại phần 1 của Thông tư này.

c) Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 194 (hoặc Điều 195 hoặc Điều 196) của BLHS mà các hành vi đó độc lập với nhau, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về những tội độc lập mà người ấy đã thực hiện. Khi xét xử, Tòa án áp dụng Điều 50 của BLHS để quyết định hình phạt chung.

Theo chúng tôi, hướng dẫn trên cần phải được hiểu là: hành vi mua bán phải có trước và hoàn toàn độc lập với các hành vi phạm tội khác. Nếu một người tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt... trái phép chất ma túy, mà lại nhằm mục đích bán trái phép ma túy hoặc tiền chất ma túy... cho người khác, thì không thuộc trường hợp hướng dẫn tại điểm này, mà cần áp dụng hướng dẫn tại tiêu mục 3.3 mục 3 phần II của TTLT số 17 để định tội danh.

2. Việc áp dụng hướng dẫn phần các tội phạm cụ thể tại phần II TTLT số 17 về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”:

Trên cơ sở các hướng dẫn về một số yếu tố định tội tại phần I của TTLT số 17 hướng dẫn về các tội phạm cụ thể, trong đó có Điều 194 BLHS, nhằm làm rõ hơn một số khái niệm và căn cứ xác định tội danh, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và động cơ, mục đích của người phạm tội. Trong chuyên đề này, chúng tôi chỉ đề cập đến một số khái niệm và đi sâu nghiên cứu một số hướng dẫn của TTLT số 17 đối với Điều 194 BLHS. Trên cơ sở đó, đưa những quan điểm cụ thể như sau:

*** Đối với các hành vi tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy:** Tùy từng trường hợp, mà người thực hiện các hành vi đó phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội độc lập, hoặc với tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi đã được thực hiện, và chỉ chịu một hình phạt. Cụ thể:

+ Trường hợp một người chỉ thực hiện một trong các hành vi phạm tội tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy, thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 3.5 mục 3 phần I của TTLT số 17.

+ Trường hợp một người thực hiện 2 hoặc 3 hành vi phạm tội nêu trên, nhưng quá trình điều tra xác định các hành vi phạm tội đó hoàn toàn độc lập với nhau, thì cần áp dụng hướng dẫn tại điểm c tiểu mục 3.5 mục 3 phần I của TTLT số 17.

+ Trường hợp một người thực hiện 2 hoặc 3 hành vi phạm tội trên, nhưng các hành vi này có sự liên quan chặt chẽ với nhau (*hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia*), thì cần áp dụng hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 3.5 mục 3 phần I của TTLT số 17 để xử lý.

*** Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy:** Trong phạm vi chuyên đề này, chúng tôi quan tâm trao đổi một số vấn đề liên quan đến việc áp dụng các hướng dẫn của TTLT số 17, trong việc định tội danh để khởi tố điều tra, truy tố và xét xử về loại tội phạm này:

+ Trường hợp một người thực hiện một trong các hành vi qui định tại các điểm, từ điểm a đến điểm g tiểu mục 3.3 mục 3 phần II của TTLT số 17, thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Đ 194 BLHS. Đối với các trường hợp này, trong quá trình áp dụng hướng dẫn của TTLT số 17, cũng như thực tiễn giải quyết án, không có gì khó khăn, vướng mắc.

+ Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi qui định tại các điểm, từ điểm a đến điểm g tiểu mục 3.3 mục 3 phần II của TTLT số 17 (Ví dụ: mua ma túy rồi vận chuyển nhằm bán trái phép cho người khác; vận chuyển, tàng trữ ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;), nhưng quá trình điều tra, có đủ căn cứ xác định rõ tất cả các hành vi mua, vận chuyển, tàng trữ...*đều chỉ nhằm một mục đích duy nhất là để bán trái phép cho người khác*. Đối với trường hợp này, việc nhận thức trong quá trình áp dụng TTLT số 17, cũng như trong thực tiễn giải quyết án, vẫn còn nhiều quan điểm trái ngược nhau trong việc định tội danh, dẫn đến sự thiếu thống nhất trong việc áp dụng pháp luật. Cụ thể:

- Quan điểm thứ nhất cho rằng: Các hành vi nêu trên có mối liên quan chặt chẽ với nhau; hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện, là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia, nên trường hợp này phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ đối với các hành vi đã thực hiện. Ví dụ: Với mục đích mua ma túy nhằm bán lại kiếm lời, một người đã có hành vi mua heroin, rồi vận chuyển trái phép về nhà mình để phân gói và cất dấu, sau đó bán dần cho các con nghiện, thì người này phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”, và chỉ phải chịu một hình phạt về tội đó (theo hướng dẫn tại điểm b tiêu mục 3.5 mục 3 phần I của TTLT số 17).

- Quan điểm thứ hai cho rằng: Xét về động cơ mục đích, tính chất hành vi phạm tội, thì người thực hiện tất cả các hành vi: mua trái phép, vận chuyển trái phép và tàng trữ trái phép chất ma túy như ví dụ nêu trên, đều cùng chung một mục đích là *nhằm bán trái phép cho người khác*. Và với động cơ, mục đích của tất cả các hành vi đó như vậy, nên cho dù các hành vi đó có mối liên quan rất chặt chẽ với nhau (việc vận chuyển, tàng trữ là điều kiện để thực hiện việc bán trái phép ma túy, là hệ quả tất yếu của việc mua trái phép chất ma túy nhằm bán lại kiếm lời), thì theo hướng dẫn tại các điểm a, b e, g tiêu mục 3.3 mục 3 phần II của TTLT số 17, người này phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Chúng tôi đồng tình với quan điểm thứ hai. Bởi lẽ: trong trường hợp nêu trên, để xác định đúng tội danh, trước hết phải xác định rõ động cơ, mục đích cuối cùng của việc thực hiện các hành vi: mua trái phép, vận chuyển trái phép và tàng trữ trái phép chất ma túy. Nếu đã có căn cứ rõ ràng, xác định tất cả các hành vi này được thực hiện (liên quan chặt chẽ với nhau) chỉ với mục đích duy nhất là *nhằm bán trái phép cho người khác*, thì cần xem xét, nghiên cứu đến các khái niệm cơ bản về các hành vi được coi là “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo hướng dẫn tại các điểm, từ điểm a đến điểm g tiêu mục 3.3 mục 3 phần II của TTLT số 17, để định tội danh. Người thực hiện các hành vi: *Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác; tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác; vận chuyển chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác và bán trái phép ma túy cho người khác*, cũng có nghĩa là đã thực hiện một trong các hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, và phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội này, chứ không thể truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy*” được. Vì vậy, việc áp dụng hướng dẫn tại điểm b tiêu mục 3.5 mục 3 phần I của TTLT số 17, như quan điểm thứ nhất, theo chúng tôi là không phù hợp.

II/. Thực trạng khởi tố, truy tố và xét xử các vụ án “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”, qua một số vụ án cụ thể:

Qua công tác kiểm sát xét xử phúc thẩm; nghiên cứu các bản cáo trạng và báo cáo kết quả xét xử sơ thẩm các vụ án về ma túy trong thời gian qua trên địa bàn, chúng tôi trích nêu một số vụ án cụ thể liên quan đến một số nội dung hướng dẫn tại TTLT số 17, qua đó để đối chiếu, so sánh nhằm trao đổi, rút kinh nghiệm và đi đến sự thống nhất cao trong nhận thức và áp dụng thực tiễn đối với TTLT số 17. Trong phạm vi chuyên đề này, chúng tôi chỉ nêu một vài vụ án với tội danh thường xảy ra nhiều trong thực tiễn, nhất là các vụ án có quan điểm trái ngược nhau trong việc xác định tội danh:

1. Việc thực hiện mục 3 phần I của TTLT số 17:

1.1. Trường hợp thực hiện đúng điểm b tiểu mục 3.5 mục 3 phần I của TTLT số 17:

+ *Vụ Phạm Đức Nam phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”*: Là một đối tượng nghiện ma túy, nên vào ngày 04/8/2010, Phạm Đức Nam đi xe khách ra Phú Lý, Hà Nam và tìm mua của một đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 cục ma túy với giá 01 triệu đồng. Sau đó Nam đưa số ma túy này vào Huế.

Khoảng 0^h15' ngày 06/8/2010, Phạm Đức Nam cất dấu số ma túy trên trong người, đang đi đến trước số nhà 182 đường Hùng Vương, thành phố Huế thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Qua giám định, số ma túy thu giữ trong người Nam là chế phẩm Hêrôin, trọng lượng 2,613 gam.

Với hành vi trên, Phạm Đức Nam đã bị khởi tố, truy tố và xét xử sơ thẩm về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản Điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, việc tàng trữ, vận chuyển ma túy của Phạm Đức Nam không nhằm mục đích mua bán. Hành vi tàng trữ, vận chuyển ma túy của Phạm Đức Nam có sự liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi tàng trữ là điều kiện để thực hiện việc vận chuyển, và hành vi vận chuyển là hệ quả tất yếu của việc tàng trữ ma túy để sử dụng). Vì vậy, Phạm Đức Nam phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi “tàng trữ, vận chuyển” mà bị cáo đã thực hiện, và chỉ phải chịu một hình phạt (theo hướng dẫn tại điểm b, tiểu mục 3.5 mục 3 phần I và các tiểu mục 3.1; 3.2 mục 3 phần II của TTLT số 17).

+ *Vụ Cao Văn Thắng (tức Cao Xuân Thắng) phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”*: Với mục đích mua ma túy để sử dụng, ngày 05/5/2011 Cao Văn Thắng ra thành phố Hải Phòng, tìm mua của một phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) một cục hêrôin. Sau đó, Thắng đón xe khách đi vào Đông Hà, Quảng Trị. Tại đây, Thắng lấy trộm 01 chiếc xe Airblade tại trụ sở UBND thành phố Đông Hà. Sau khi trộm xe, Thắng chạy vào Huế thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Qua khám xét, thu giữ trong người Cao Văn Thắng 01 cục hêrôin, có trọng lượng 0,4 gam.

Với hành vi phạm tội này, Cao Văn Thắng đã bị truy tố, xét xử sơ thẩm về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng hướng dẫn tại điểm b, tiểu mục 3.5 mục 3 phần I và tiểu mục 3.1; 3.2 mục 3 phần II của TTLT số 17.

1.2. Trường hợp thực hiện không đúng điểm b tiểu mục 3.5 mục 3 phần I của TTLT số 17:

+ *Vụ Nguyễn Văn Thi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”*: Do muốn có ma túy để sử dụng, nên vào khoảng 13^h30' ngày 23/10/2010, Nguyễn Văn Thi đón xe khách ra Đông Hà, Quảng Trị để mua ma túy. Tại đây, Thi đã tìm mua của một đối tượng tên Rin 01 cục ma túy, với giá 500.000 đồng. Sáng 24/10/2010, Nguyễn Văn Thi cất dấu số ma túy trên vào người rồi đón xe vào lại Huế. Khi đi đến quán cà phê Anh Vũ ở đường Lê Thánh Tôn, Huế thì bị phát hiện, bắt giữ cùng

tang vật. Qua giám định, số ma túy thu giữ trong người Nguyễn Văn Thi đều là chế phẩm Hêrôin, trọng lượng 0,1084 gam. Với hành vi này, Nguyễn Văn Thi đã bị truy tố, xét xử sơ thẩm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

+ *Vụ Nguyễn Tấn Quan phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”*: Ngày 25/02/2011, Nguyễn Tấn Quan cất dấu vào trong người mình 06 ống nhựa màu xanh, bên trong đều có chứa hêrôin. Sau đó, Quan điều khiển xe mô tô biển số 74C1-005.48 đi từ Quảng Trị vào Huế, mang theo số Hêrôin trên, với mục đích để giao cho một phụ nữ ở Huế (cơ quan điều tra không xác định được). Khi Nguyễn Tấn Quan đi đến chắn đường sắt thuộc thôn Đông Lâm, xã Phong An, huyện Phong Điền thì bị lực lượng Công an bắt giữ, khám xét thu trong người Quan toàn bộ số Hêrôin trên, với trọng lượng là 0,484 gam. Hành vi của Nguyễn Tấn Quan đã bị truy tố, xét xử sơ thẩm về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Qua nghiên cứu nội dung hai vụ án này, chúng tôi nhận thấy: hành vi phạm tội của cả hai bị cáo trên đều tương tự như nhau. Quá trình điều tra đã xác định rõ việc cất giữ, chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy của các bị cáo này không nhằm mục đích mua bán. Việc tàng trữ, vận chuyển ma túy đã có sự liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi tàng trữ là điều kiện để thực hiện việc vận chuyển, và hành vi vận chuyển là hệ quả tất yếu của việc tàng trữ ma túy để sử dụng hoặc để chuyển dịch đến một địa điểm mới). Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo trên phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi “tàng trữ, vận chuyển” mà bị cáo đã thực hiện, các bị cáo chỉ phải chịu một hình phạt.

Trong hai vụ án trên, cả Nguyễn Văn Thi và Nguyễn Tấn Quan đều phải bị truy tố, xét xử về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 Điều 194 BLHS (theo hướng dẫn tại điểm b, tiêu mục 3.5, mục 3, phần I và các tiêu mục 3.1; 3.2 mục 3 phần II của TTLT số 17). Nhưng do có nhận thức khác nhau trong việc áp dụng hướng dẫn tại TTLT số 17, nên cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố và xét xử với hai tội danh khác nhau. Đây là một thực trạng khá phổ biến trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án thuộc nhóm tội phạm này.

2. Việc thực hiện hướng dẫn tại tiêu mục 3.3 mục 3 phần II của TTLT số 17:

+ *Vụ Trương Phước Thành phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”*: Khoảng 18^h00' ngày 04/12/2010, Trương Phước Thành đón xe khách ra Đông Hà, Quảng Trị mua của một đối tượng tên Phương 01 cục ma túy, với giá 500.000 đồng. Ngày 05/12/2010, Thành vào lại Huế, lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số còn lại, Thành trực tiếp chia ra thành 04 gói nhỏ giấu vào trong người, rồi đi đến quán cà phê Cối Nhó (đường Đinh Tiên Hoàng, thành phố Huế). Tại đây, Thành bán cho Nguyễn Ngọc Hoài 01 gói (tép) ma túy với giá 200.000 đồng. Khoảng 10^h00 ngày 06/12/2010, cũng tại địa điểm trên, Thành đang tiến hành bán 01 gói ma túy cho Hoài thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Khám xét thu giữ tiếp trong người Thành 02 gói ma túy. Qua giám định đó đều là chế phẩm Hêrôin, có tổng trọng lượng (03 gói) là: 0,4629 gam.

Tại Cáo trạng số 66 ngày 04/4/2011 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Huế đã kết luận: "...Trương Phước Thành đã có hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Ngọc Hoài 02 lần. Tổng trọng lượng ma túy đã thu giữ mà Thành tàng trữ để bán trái phép cho người khác là 0,4629 gam". Trên cơ sở đó, VKSND thành phố Huế đã truy tố Trương Phước Thành về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

VKS đã kết luận rõ: Thành tàng trữ trái phép để bán cho người khác tổng trọng lượng ma túy thu giữ. Nhưng lại quyết định truy tố bị cạn này cả hai hành vi phạm tội "tàng trữ, mua bán trái phép..." là trái với quy định của Điều 194 BLHS và hướng dẫn tại các tiêu mục 3.1 và 3.3 mục 3 phần II của TTLT số 17.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo qui định tại Điều 194 BLHS, phải được hiểu đó là các hành vi: bán trái phép chất ma túy cho người khác; mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác; vận chuyển chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác; tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác; ...Nếu trường hợp đã có hành vi chào bán trái phép chất ma túy; đã thỏa thuận mua bán về giá cả, thời gian, địa điểm để tiến hành việc mua bán, nhưng chưa thực hiện được việc mua bán, thì cấu thành tội phạm này ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội.

Tại tiêu mục 3.1 mục 3 phần II của TTLT số 17 đã qui định: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Trong vụ án nêu trên, khi đã có căn cứ xác định rõ mục đích tàng trữ ma túy của Trương Phước Thành là nhằm để bán trái phép, thì hành vi của Trương Phước Thành chỉ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như hướng dẫn tại các điểm b,e tiêu mục 3.3 mục 3 phần II của TTLT số 17. Việc khởi tố, truy tố Thành cả hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không đúng.

+ *Vụ Phan Thị Thanh Thúy và Lê Ngọc Bảo phạm tội: "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"*: Khoảng 19^h00 ngày 20/10/2010, tại nhà số 45 đường Ngự Bình, thành phố Huế, Phan Thị Thanh Thúy đang bán 02 viên ma túy tổng hợp cho đối tượng Bùi Văn Tuấn với giá 800.000 đồng, thì bị phát hiện bắt giữ cùng các tang vật liên quan. Đồng thời cũng thu giữ trong người của Lê Ngọc Bảo (chồng của Thúy) 01 viên ma túy tổng hợp. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thúy và Bảo tại 45 Ngự Bình, Huế. Cơ quan điều tra thu giữ thêm 78 viên ma túy tổng hợp và một số vật chứng khác. Qua giám định, toàn bộ số ma túy thu giữ đều là viên nén ma túy tổng hợp có chứa thành phần MDMA (Ecstasy), có tổng trọng lượng là 20,18 gam.

Kết quả điều tra xác định: Với mục đích thu lợi bất chính, từ khoảng đầu tháng 9/2010 đến khi bị bắt, Phan Thị Thanh Thúy và Lê Ngọc Bảo đã 02 lần liên hệ với đối tượng tên Mít ở Hải Phòng, để mua 100 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc), với giá mỗi viên 200.000 đồng. Sau đó, cả hai bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố Huế để kiếm lời, với giá mỗi viên từ 250.000 đến 400.000 đồng. Cụ thể: Thúy trực tiếp bán cho Lê Văn Thiện 08 lần; Bảo bán cho Lê Văn Thiện và Bùi Văn Tuấn 02 lần; mỗi lần bán 02 viên, giá 400.000 đồng/01

viên. Ngoài ra, Thúy và Bảo còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy (thuốc lắc) cho các đối tượng nghiện ngay tại nơi ở của mình.

Với hành vi trên, Phan Thị Thanh Thúy và Lê Ngọc Bảo đã bị cấp sơ thẩm truy tố về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại các điểm b,m khoản 2 Điều 194 BLHS.

Qua vụ án này, chúng tôi thấy rằng: Kết quả điều tra đã xác định rõ động cơ, mục đích của Phan Thị Thanh Thúy là mua ma túy (thuốc lắc) là nhằm bán trái phép cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Ngoài số ma túy đã bán trót lọt, toàn bộ số ma túy tổng hợp thu giữ tại nơi ở của Thúy và Bảo cũng đều nhằm mục đích để bán trái phép. Vì vậy, hành vi của Phan Thị Thanh Thúy chỉ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, như qui định tại các điểm b,e tiểu mục 3.3 mục 3 phần II của TTLT số 17.

Đối với Lê Ngọc Bảo: bị can này biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của Thúy, và bản thân cũng đã tham gia trực tiếp vào việc bán trái phép số ma túy nêu trên. Nên hành vi của Lê Ngọc bảo cũng phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò vừa là người trực tiếp thực hiện tội phạm (trong các lần trực tiếp bán ma túy); vừa là đồng phạm với Phan Thị Thanh Thúy (trong việc tàng trữ ma túy nhằm bán trái phép cho người khác). Những hành vi này được qui định rõ tại các điểm b,e tiểu mục 3.3, mục 3 phần II của TTLT số 17.

III. Một số giải pháp:

1. Theo chúng tôi, vấn đề tiên quyết là các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán được phân công tiến hành tố tụng đối với các vụ án này cần phải nghiên cứu, nắm vững các qui định tại Điều 194 BLHS và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/TTLT ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp.

2. Trong nhiều vụ án, việc xác định mục đích tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy của các đối tượng phạm tội không cụ thể, rõ ràng nên phân nào dẫn đến tình trạng tùy nghi giữa việc áp dụng hướng dẫn tại phần I hay phần II của TTLT số 17 trong việc định tội danh theo qui định tại Điều 194 BLHS. Vì vậy, ngay từ đầu, việc thu thập tài liệu, chứng cứ xác định rõ động cơ, mục đích phạm tội là rất quan trọng. Vai trò của VKS, mà cụ thể là của Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án, cần được thể hiện rõ trong suốt các giai đoạn tố tụng: từ xem xét các tài liệu điều tra ban đầu, đến phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; việc đề ra yêu cầu điều tra...Trên cơ sở đó, phối kết hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra trong việc thu thập chứng cứ, xác định rõ tội danh.

3. Thực tiễn việc giải quyết loại án này trong thời gian qua cho thấy, đã có sự nhận thức khác nhau trong việc áp dụng hướng dẫn tại TTLT số 17 giữa các cơ quan tiến hành tố tụng cấp huyện. Nguyên nhân một phần cũng là do sự thiếu thống nhất giữa các cơ quan này trong quá trình áp dụng pháp luật. Vì vậy, việc duy trì các cuộc họp liên ngành tố tụng, nhằm tăng cường công tác phối kết hợp giải quyết án, mà nhất là các vụ án có vướng mắc, khác quan điểm về việc định tội danh...là hết sức cần thiết. Bên cạnh đó, việc tranh thủ ý kiến, xin đường lối hướng dẫn chỉ đạo giải quyết án từ các cơ quan tố tụng cấp trên, đối với các vụ án có

vướng mắc, không thống nhất quan điểm trong định tội danh..., cũng cần được quan tâm thực hiện triệt để, trên cơ sở luôn tuân thủ quy chế công tác nghiệp vụ của mỗi ngành.

4. Để thống nhất thực hiện tốt những nội dung tại TTLT số 17, hướng dẫn áp dụng Điều 194 BLHS, liên ngành tổ tụng cấp tỉnh (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án) cần tổ chức Hội nghị tập huấn, qua đó có những tham luận, thảo luận từ các cơ quan tiến hành tố tụng các cấp, cũng như của các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán để làm sáng tỏ những nội dung hướng dẫn tại TTLT số 17, nhằm tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng các qui định của pháp luật trong việc đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này trên địa bàn.

5. Qua hơn 04 năm triển khai thực hiện TTLT số 17, thực tiễn giải quyết án cũng đã phân nào cho thấy có những vướng mắc trong nhận thức và áp dụng hướng dẫn tại Thông tư này. Nguyên nhân một phần cũng do nội dung hướng dẫn của Thông tư còn một số điểm chồng chéo hoặc chưa rõ ràng, dẫn đến tình trạng tùy nghi, hoặc không thống nhất trong áp dụng giải quyết án. Vì vậy, liên ngành cần tổ chức hội nghị (hoặc hội thảo) để trao đổi, đóng góp ý kiến về việc thực hiện TTLT số 17, qua thực tiễn giải quyết án ở từng đơn vị. Trên cơ sở đó tìm ra những điểm còn bất cập, thiếu sót, chồng chéo hoặc nội dung hướng dẫn chưa cụ thể, rõ ràng, để có kiến nghị với liên ngành Trung ương sớm sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 17. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng các cấp trong việc khởi tố, điều tra, truy tố loại tội phạm này. Góp phần tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, các tội phạm về ma túy nói riêng./.

PHÒNG 3
VKSND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ